

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 09/2021/HNGĐST

Ngày 24/6/2021

V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Trọng Thịnh.

Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Tiến, Ông Nguyễn Thế Long.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tuấn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa: Bà Ngô Phương Dung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/ 6 /2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình thụ lý số 10/2021/TLST- HNGĐ ngày 14/01/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28 /2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 01/4/2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị Hảo, sinh năm 1971;

HKTT: thôn Ô Cách, xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. (có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Anh Trương Văn Tình, sinh năm 1971;

HKTT: thôn Ô Cách, xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Trương Thị Hảo trình bày: chị kết hôn cùng anh Trương Văn Tình vào năm 1991, trước khi kết hôn đôi bên có được tìm hiểu thỏa thuận tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, sau khi kết hôn chị về gia đình anh Tình làm dâu luôn, trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra bất đồng quan điểm, cãi vã nhau, Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ việc tính cách và cách sống của vợ chồng không đồng nhất, bản thân anh Tình tính nóng nảy, thường xuyên hay đánh đập, chửi bới vợ con. Mâu thuẫn trầm trọng là vào tháng 11/2020 anh Tình đánh chị, chị phải báo Công an xã can thiệp và cũng từ đó vợ chồng sống ly thân nhau và cắt đứt mọi quan hệ không ai quan tâm tới ai. Nay chị xét thấy tình

cảm vợ chồng không còn không thể chung sống cùng nhau chị xin được ly hôn anh Tình.

Về con chung: vợ chồng có 04 con chung là cháu Trương Thị Lan Anh, sinh năm 1992, cháu Trương Thị Mỹ Hoa, sinh năm 1993, cháu Trương Tuấn Anh, sinh năm 1997 và cháu Trương Thị Khánh Linh, sinh ngày 18/10/2003. Cháu Lan Anh, cháu Mỹ Hoa và cháu Tuấn Anh đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn đối với cháu Linh chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Tình phải góp phí tổn.

Về tài sản: chị Hảo yêu cầu đề nghị Tòa án chia tài sản chung là diện tích đất nông nghiệp gồm: Cổng ao đầm mạ 09 thước; Ông Giồng 01 thửa 07 thước 01 thửa 08 thước; Bờ Vó 14 thước. Trong đó có 08 thước là của chị Lan Anh được hợp tác xã chia cho chị Lan Anh .

Quá trình giải quyết vụ kiện vào ngày 26/02/2021 và tại phiên tòa chị Hảo có lời khai xin rút toàn bộ yêu cầu về phân chia tài sản trên.

Về công nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chứng cứ mà nguyên đơn đưa ra để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình gồm: Đơn xin xác nhận ngày 13/11/2020, CMND (bản sao); Sổ hộ khẩu (bản sao); giấy khai sinh của con (bản sao). Tại phiên tòa hôm nay chị không cung cấp chứng cứ tài liệu gì khác.

Về phía bị đơn là anh Trương Văn Tình trình bày: anh kết hôn cùng chị Hảo vào năm 1991 trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn chị Hảo về làm dâu gia đình anh luôn. Quá trình chung sống với nhau chị Hảo làm thầy bói thường xuyên cúng bái mê tín, anh có nhắc nhở nhiều lần xong chị Hảo không thay đổi, luôn lo cho việc hầu đồng, hầu bóng, không chịu làm ăn. Nay chị Hảo có đơn xin ly hôn anh không đồng ý bởi vợ chồng đã có tuổi và có cháu ngoại nên anh không đồng ý ly hôn chị Hảo, mong muốn vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung vợ chồng có 04 con chung về tên tuổi ngày tháng năm sinh của các cháu như chị Hảo trình bày là đúng. Anh đồng ý nếu phải ly hôn cháu Linh để chị Hảo tiếp tục nuôi dưỡng, phí tổn nuôi con không đặt ra giải quyết.

Về tài sản: Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/02/2021 anh Tình đồng ý yêu cầu chia tài sản chung của chị Hảo gồm: Cổng ao Đám mạ 09 thước; Ông Giồng 01 thửa 07 thước 01 thửa 08 thước và Bờ Vó 14 thước. Tuy nhiên sau đó anh Tình không lên Tòa án làm việc mặc dù anh Tình đã được nhận thông báo phiên họp tiếp cận công khai, chứng cứ và hòa giải cũng như hoãn phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải. Vì vậy Tòa án không hỏi được ý kiến của anh về việc chị Hảo rút yêu cầu chia tài sản chung. Anh Tình không có đồng ý yêu cầu chia tài sản chung và không nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung.

Về công nợ; công sức: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ kiện, xong chỉ có chị Hảo đến Do vậy không thể tiến hành hòa giải được. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa chị Hảo trình bày: chị và anh Tình kết hôn với nhau vào năm 1991 trước khi kết hôn đôi bên có được tìm hiểu thỏa thuận tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, sau khi kết hôn chị về làm dâu gia đình anh Tình luôn vợ chồng hòa thuận được thời gian sau vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do tính cách và cách sống của hai vợ chồng không đồng nhất quan điểm, mâu thuẫn trầm trọng là vào cuối năm 2020 anh Tình đánh chị, chị phải đề nghị Công an xã Đông Tiến vào can thiệp. Vợ chồng cũng cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, không ai quan tâm tới ai. Nay chị xét thấy giữa chị và anh Tình không thể chung sống cùng nhau, chị xin được ly hôn anh Tình. Còn về con chung có 04 con như chị đã trình bày. Nay ly hôn chỉ còn cháu Khánh Linh là chưa trưởng thành, chị xin được nuôi dưỡng, không yêu cầu anh Tình phải góp phí tổn nuôi con. Về công nợ, công sức chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, chị xin rút yêu cầu không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong đã phát biểu ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật: Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn chưa đầy đủ.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình. Nghị quyết số 326 của UBTWQH về việc thu nộp lệ phí, án phí của Tòa án. Đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hảo xử chị Trương Thị Hảo được ly hôn anh Trương Văn Tình. Về con chung, giao cháu Trương Thị Khánh Linh, sinh ngày 18/10/2003 cho chị Hảo nuôi dưỡng cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết.

Đình chỉ về yêu cầu chia tài sản chung.

Công sức, công nợ không đề cập giải quyết.

Về án phí: chị Hảo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Trương Thị Hảo kết hôn cùng anh Trương Văn Tình vào năm 1991 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu thỏa thuận và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Tiến,

huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Được coi là hôn nhân hợp pháp, sau khi kết hôn chị Hảo về gia đình anh Tình làm dâu luôn, quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn và đã từ lâu, nguyên nhân do tính cách và cách sống của vợ chồng không đồng nhất quan điểm dẫn đến cả hai đã luôn xảy ra mâu thuẫn trong suốt quá trình dài và không thể hòa thuận được. Mâu thuẫn trầm trọng vào tháng 11/2020 anh Tình đã đánh chị Hảo buộc chị Hảo phải trình báo Công an xã can thiệp, dẫn đến vợ chồng sống ly thân nhau và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, không ai quan tâm tới ai. Còn anh Tình mặc dù không đồng ý ly hôn xong cũng từ thời gian trên anh Tình cũng không có biện pháp gì để vợ chồng về đoàn tụ. Hội đồng xét xử thấy đơn xin ly hôn của chị Trương Thị Hảo là có căn cứ cuộc sống chung vợ chồng không thể tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần giải phóng cho cả đôi bên là phù hợp.

Về con chung: vợ chồng có 04 con chung là cháu Trương Thị Lan Anh, sinh năm 1992, cháu Trương Thị Mỹ Hoa, sinh năm 1993, cháu Trương Tuấn Anh, sinh năm 1997 và cháu Trương Thị Khánh Linh, sinh ngày 18/10/2003. Nay chị Hảo, anh Tình ly hôn các cháu Lan Anh, Mỹ Hoa và cháu Tuấn Anh đã trưởng thành không đề cập giải quyết, riêng cháu Khánh Linh chưa đủ 18 tuổi nên giao cho chị Hảo tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp, vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết.

Về công nợ; công sức: cả chị Hảo anh Tình đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản tại đơn xin ly hôn chị Hảo yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng, tuy nhiên quá trình giải quyết và tại phiên tòa đã rút yêu cầu này. Anh Tình khi được hỏi đã đồng ý chia tài sản chung theo yêu cầu của chị Hảo. Xong khi chị Hảo rút yêu cầu. Tòa án đã triệu tập nhưng anh Tình không đến làm việc, không tham gia phiên hòa giải. Vì vậy anh Tình không có ý kiến về việc rút yêu cầu của chị Hảo. Xét thấy việc rút yêu cầu của chị Hảo là tự nguyện, anh Tình không có yêu cầu chia tài sản chung nên cần đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của chị Hảo.

Quá trình giải quyết vụ kiện Tòa án đã giao cho anh Tình các giấy tờ theo quy định của pháp luật xong anh Tình chỉ đến Tòa làm việc 01 lần còn các lần tiếp theo anh Tình không đến Tòa án làm việc, chứng tỏ anh Tình tự mình tước bỏ quyền lợi của mình theo luật định.

Về án phí: Chị Hảo phải chịu, án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 145, 147, 244, 227, 228, 235, 266 và 267 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51, 56, 81, 82, 83. Luật hôn nhân gia đình. Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Hảo.

Về quan hệ vợ chồng: Chị Trương Thị Hảo được ly hôn anh Trương Văn Tình.

Về con chung: Giao cho chị Trương Thị Hảo trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trương Thị Khánh Linh, sinh ngày 18/10/2003, vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết.

Về tài sản; Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài chung của chị Hảo.

Công sức; công nợ: không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị Trương Thị Hảo phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2020/0001121 ngày 13/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

Hoàn trả chị Trương Thị Hảo 450.000đ (bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

Nguyên đơn, có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Yên Phong;
- CC THADS huyện Yên Phong;
- UBND xã Đông Tiến, Yên Phong, Bắc Ninh.
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HS.

**T.M hội đồng xét xử
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lương Trọng Thịnh